PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 5

CĐ Vẻ đẹp cuộc sống · Bài 1–2 (T2 tr. 8–16)

Tuần 19

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Bác Sáu bảo vệ

Bác Sáu làm bảo vệ ở trường em đã nhiều năm. Bác người thấp, nước da sạm nắng, mái tóc đã điểm bạc. Sáng nào bác cũng đến từ sớm, mở cổng và quét sạch sân trường. Khi chúng em vào lớp, bác đi một vòng kiểm tra từng ô cửa, từng chiếc quạt. Bác rất khéo tay: chiếc ghế gãy chân, bác sửa lại; chậu hoa bị vỡ, bác thay chậu mới. Có lần trời mưa to, bác cầm ô đứng ở cổng, đưa các em lớp Một ra tận xe của bố mẹ. Bác ít nói nhưng ai cũng quý bác. Cuối năm học, lớp em làm tấm thiệp lớn, ghi lời cảm ơn gửi tặng bác. Bác cầm thiệp, đôi mắt hiền hậu ánh lên niềm vui.

1. Bác Sáu làm công việc gì? (A) Lao công (B) Bảo vệ (C) Thầy giáo

2. Chi tiết nào cho thấy bác Sáu rất khéo tay?

(A) Bác sửa ghế, thay chậu hoa (B) Bác mở cổng, quét sân (C) Bác đi kiểm tra ô cửa

3. Việc bác cầm ô đưa các em lớp Một ra xe cho thấy bác thế nào?

(A) Khéo tay, chăm chỉ (B) Ít nói, nghiêm khắc (C) Ân cần, thương học trò

4. Câu «Bác ít nói nhưng ai cũng quý bác.» là câu đơn hay câu ghép?

.....

Bài 2: Luyện từ và câu: câu đơn, câu ghép – đúng ghi Đ, sai ghi S

☐ **a)** Câu đơn là câu chỉ có một cụm chủ ngữ – vị ngữ.

☐ **b)** Câu ghép do nhiều vế câu ghép lại, mỗi vế thường giống một câu đơn.

☐ **c)** "Bác Sáu làm bảo vệ ở trường em." là câu ghép.

Bài 3: Luyện từ và câu: mỗi câu sau là câu đơn hay câu ghép?

1. Sáng nào bác cũng đến từ sớm. →

.....

2. Bác cười, các em cũng cười. →

.....

3. Trời mưa, các em lớp Một chờ bố mẹ đón. →

.....

Bài 4: Luyện từ và câu: khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. Câu nào là câu ghép?

(A) Bác quét sân. (B) Bác quét, em tưới. (C) Sân rất sạch.

2. Câu «Gió thổi, cây lay.» có mấy vế? (A) Một (B) Hai (C) Ba

Bài 5: Viết: mở bài và kết bài bài văn tả người

Viết mở bài và kết bài cho bài văn tả một người em yêu quý.

Mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp; kết bài nêu tình cảm, suy nghĩ, mong ước về người đó.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn Thi · Phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 5

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 19

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. B (Bảo vệ)

2. A (Bác sửa ghế, thay chậu hoa)

3. C (Ân cần, thương học trò)

4. Câu ghép (hai vế: «Bác ít nói» và «ai cũng quý bác», nối bằng «nhưng»).

Bài 2: Luyện từ và câu: câu đơn, câu ghép – đúng ghi Đ, sai ghi S

a) Đ b) Đ c) S

Bài 3: Luyện từ và câu: mỗi câu sau là câu đơn hay câu ghép?

1. Sáng nào bác cũng đến từ sớm. → câu đơn

2. Bác cười, các em cũng cười. → câu ghép

3. Trời mưa, các em lớp Một chờ bố mẹ đón. → câu ghép

Bài 4: Luyện từ và câu: khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. B (Bác quét, em tưới.) 2. B (Hai)

Bài 5: Viết: mở bài và kết bài bài văn tả người

Dàn ý gợi ý (tả bác bảo vệ): Mở bài gián tiếp – mỗi sáng đến trường, em luôn thấy một bóng dáng quen thuộc bên cổng..., đó là bác Sáu bảo vệ. (Mở bài trực tiếp – giới thiệu ngay: người em quý nhất ở trường là bác Sáu.) Kết bài mở rộng – em quý và biết ơn bác; mong bác luôn khoẻ; em sẽ giữ gìn trường lớp sạch đẹp để bác đỡ vất vả.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án